

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**TRẦN ĐỨC THẮNG**

**SỬ DỤNG GIÁO TRÌNH METHODE ROSE  
TRONG DẠY HỌC PIANO TẠI TRUNG TÂM  
MUSICLAND, HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC  
Khóa 9 (2017- 2019)**

**Hà Nội, 2019**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Phúc Linh**

Luận văn được bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 19 tháng 9 năm 2019

*Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện trường ĐHSP Nghệ thuật Trung*

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Methode Rose là một giáo trình cung cấp các kiến thức học đàn piano của Pháp. Giáo trình này tương đối hoàn thiện, gồm có các bài tập ngắn gọn dễ hiểu giúp người học nhanh chóng bước vào lộ trình đàn piano của bản thân, độ khó các bài tập tăng dần và kỹ năng của người học theo đó sẽ dần cải thiện với nhiều kỹ thuật hơn. Chính vì vậy mà Methode Rose đã được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy được sử dụng rộng rãi nhưng như ở Việt Nam thì khi đưa vào dạy học, một số trung tâm chỉ sử dụng giáo trình Methode Rose như một tài liệu bổ sung cho giáo trình chính của trung tâm, thường giáo viên sẽ chỉ lấy một số các tác phẩm tiêu biểu cho học sinh đàn chứ chưa thực sự sử dụng đúng lộ trình khoa học mà giáo trình đưa ra. Với mong muốn được tìm hiểu chi tiết về bộ giáo trình này, cũng như nghiên cứu sử dụng một cách có hiệu quả trong dạy học, tôi lựa chọn đề tài “*Sử dụng giáo trình Methode Rose trong dạy học piano tại trung tâm Musicland, Hà Nội*”.

### 2. Lịch sử nghiên cứu

Lịch sử nghiên cứu về dạy học piano rất đa dạng và phong phú cả về chiều sâu nghiên cứu và bề rộng của vấn đề.

Các công trình nghiên cứu chuyên sâu của các tác giả Việt Nam chủ yếu là trong lĩnh vực đào tạo piano chuyên nghiệp. Với các luận án tiến sĩ như:

*Sự phát triển nghệ thuật Piano ở Việt Nam*(2008), đề tài nghiên cứu của Ts.Nguyễn Minh Anh.

*Ảnh hưởng của âm nhạc Chopin trong nghệ thuật Piano Việt Nam* (2017)  
Luận án tiến sĩ của Triệu Tú My (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam)..

Để có thể trang bị những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học âm nhạc, học viên cũng đã mở rộng lĩnh vực nghiên cứu qua các công trình nghiên cứu của:

Hoàng Long - Hoàng Lâm (2005), *Phương pháp dạy học âm nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm.

Ngô Thị Nam (2001), *Phương pháp dạy học âm nhạc (Tập 1)*, Nxb Giáo dục.

Tuy nhiên, trực tiếp với nội dung của luận văn, học viên đã nghiên cứu về những luận văn liên quan đến đề tài như:

Lê Nam (2014), *Nghiên cứu và phân tích một số giáo trình piano cơ bản cho trẻ nhỏ*, luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc; Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Cùng với rất nhiều đề tài khác, có thể nói mỗi đề tài nghiên cứu đều có một nội dung cụ thể có liên quan đến phương pháp dạy học âm nhạc nói chung, dạy học Piano nói riêng cho mỗi một đối tượng khác nhau. Việc tôi nghiên cứu tài liệu dạy học piano là cùng chung mục đích với nhiều tác giả khác, nhưng trực tiếp nghiên cứu về giáo trình Methode Rose để sử dụng trong dạy học thì chưa có ai nghiên cứu chuyên sâu.

Dù vậy, việc kế thừa các thành tựu nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học đi trước để làm tài liệu nghiên cứu là rất cần thiết để tham khảo và kế thừa trong việc triển khai đề tài luận văn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích***

Nghiên cứu và phân tích giáo trình Methode Rose vào dạy học piano tại trung tâm Musicland để thấy được cấu trúc, nội dung và lộ trình dạy học đàn của bộ giáo trình. Qua đó, góp phần sử dụng giáo trình Methode Rose một cách có hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học đàn Piano cho trẻ em tại trung tâm Musicland.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Giải thích một số thuật ngữ liên quan đến luận văn. Tìm hiểu thực trạng dạy học Piano tại trung tâm Musicland để có thể ứng dụng giáo trình Methode Rose một cách có hiệu quả. Bên cạnh đó, tác giả luận văn còn phân tích cấu trúc và nội dung chi tiết của giáo trình Methode Rose để từ đó đưa ra các phương pháp sử dụng giáo trình một cách có hiệu quả trong thực nghiệm sư phạm tại trung tâm.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Phân tích giáo trình Methode Rose để sử dụng trong dạy học Piano cho trẻ em tại trung tâm Musicland.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu về giáo trình Methode Rose và thực trạng việc sử dụng giáo trình Methode Rose vào dạy học cho đối tượng cụ thể là trẻ em tại trung tâm Musicland thời gian từ 2018 đến năm 2019.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn chủ yếu sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp lý thuyết: Phân tích, tổng hợp, so sánh. Các phương pháp này giúp tôi có được những dữ liệu mang tính chính xác cao, đồng thời chỉ ra được những mối tương quan, cơ sở khoa học trong các đối tượng, vấn đề nghiên cứu trong luận văn này.

- Phương pháp thực nghiệm: Áp dụng phương pháp thực nghiệm để thiết kế nội dung giáo án và tiến hành dạy thử nghiệm tại trung tâm Musicland, Hà Nội.

#### **6. Những đóng góp mới của luận văn**

Ý nghĩa khoa học: Phân tích nội dung, cấu trúc của giáo trình Methode Rose để từ đó có thể đưa ra một số phương pháp dạy học phù hợp.

Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài có thể góp phần nâng cao chất lượng dạy học Piano khi áp dụng một giáo trình nước ngoài vào giảng dạy và làm tài liệu dạy học piano tại một số trung tâm âm nhạc khác, làm tài liệu tham khảo.

## **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục viết tắt, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. Nội dung đề tài gồm hai chương:

Chương 1: Một số khái niệm và thực trạng

Chương 2: Giáo trình Methode Rose và ứng dụng vào dạy học Piano cho trẻ em

## **Chương 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Để có thể sử dụng giáo trình Methode Rose vào dạy học piano tại trung tâm Musicland, Hà Nội, tác giả luận văn cho rằng trước hết cần làm rõ một số khái niệm chung cũng như việc phân tích về điều kiện và thực trạng tại trung tâm để có thể đưa giáo trình Methode Rose và ứng dụng vào dạy học Piano cho trẻ em một cách có hiệu quả trong thực tế.

#### **1.1. Cơ sở lý luận**

Trước khi nghiên cứu thực trạng dạy học piano tại trung tâm Musicland, Hà Nội, chúng ta cần làm rõ một số khái niệm và thuật ngữ liên quan tới đề tài nghiên cứu. Việc tìm hiểu các khái niệm và thuật ngữ khoa học chuyên ngành này giúp ích rất nhiều cho học viên trong quá trình viết luận văn.

##### ***1.1.1. Một số nét về piano và sử dụng giáo trình trong dạy học***

Trong dạy học thì những kiến thức, hệ thống lý thuyết và khái niệm đều được viết lại thành sách và người ta còn gọi đó là giáo trình.

##### ***1.1.1.1. Khái niệm giáo trình***

Từ những giải thích được đưa ra trên nhiều nguồn tài liệu thì chúng ta có thể hiểu giáo trình là tài liệu học tập hoặc giảng dạy được thiết kế và biên soạn dựa trên cơ sở chương trình môn học. Mục đích để làm tài liệu giảng dạy chính thức cho giáo viên, hoặc làm tài liệu học tập chính thức cho học sinh, sinh viên. Tính chất của giáo trình phải bám sát chương trình đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, tính ứng dụng, tính cơ bản, tính chính xác và tính cập nhật về nội dung khoa học của môn học.

##### ***1.1.1.2. Một số nét về Piano***

Piano là một cây đàn đã trải qua một quá trình hình thành, thay đổi và cải tiến trong một thời gian rất dài để có được hình dạng phổ biến như ngày nay. Đàn piano thuộc vào bộ nhạc cụ dây, bàn phím và bộ gõ, gồm 88 phím

(cách đều theo khoảng cách nửa cung - 100 cents). Song để đạt được âm thanh như ngày nay thì từ nhiều thế kỷ trước piano đã được chế tạo và cải tiến.

#### *1.1.1.3. Quá trình du nhập và phát triển của cây đàn Piano ở Việt Nam*

Cây đàn Piano ở Việt Nam đã được xuất hiện từ bao giờ thì chưa ai có thể nắm được thời gian cụ thể và chính xác. Có một số nhà nghiên cứu cho rằng đàn Piano có mặt tại Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nhưng theo Hà Mai Hương - Học viện âm nhạc Huế với bài viết “*Đàn piano trong việc phát triển tư duy âm nhạc và cảm thụ nghệ thuật*” có nêu: “Văn hóa nghệ thuật và âm nhạc phương Tây tràn vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX kèm theo đó là rất nhiều các loại nhạc cụ, một trong những số đó là cây đàn piano”.

Có thể nói, thời gian đầu du nhập, piano chỉ nằm trong khuôn khổ của nhà thờ, phục vụ cho hoạt động âm nhạc nơi đây. Sau đó âm nhạc phát triển mạnh, piano mới vượt ra khỏi khuôn khổ của nhà thờ và trở thành một nhạc cụ độc lập. Các lớp học piano cho các xơ hoặc người phục vụ nhà thờ được tổ chức dưới sự chỉ dạy của các cha đạo. Dần dần mới được mở rộng do vợ hoặc người thân của chức sắc Pháp mở các lớp dạy ra. Các lớp học mang tính nhỏ lẻ và chưa hệ thống bài bản, nhưng nhờ có các lớp học này mà piano được nhiều người biết đến hơn, tạo đà phát triển cho nghệ thuật piano sau này.

#### *1.1.1.4. Vài nét khái quát về các giáo trình Piano:*

Học piano cũng như học bất kỳ một bộ môn nào khác, cũng cần có những tài liệu học tập cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất để người học có thể nắm bắt để bắt đầu làm quen với bộ môn đó. Ở piano cũng có những giáo trình dành riêng cho bộ môn này, tiêu biểu là một số giáo trình được sử dụng ở trung tâm Musicland như Go Go Piano, Methode Rose... Đa phần khi vào phần mở đầu các giáo trình này sẽ giới thiệu chung về đàn piano, một số nhạc sĩ nổi tiếng, sau đó mới đến phần kiến thức cơ bản. Ở phần kiến thức, giáo trình sẽ giới thiệu về nhạc lý như: Khuông nhạc, khóa nhạc, ô nhịp,



vạch nhịp, tên nốt nhạc và trường độ của nốt nhạc... Sau đó sẽ phân bổ các bài tập theo mức độ khó tăng dần. Đây là những kiến thức bước đầu cho người học có thể nắm bắt được để thực hành trên đàn, một số người học khi bắt đầu thường hay ngại đọc và tìm hiểu những kiến thức này nên dẫn đến trường hợp hay bị đàn sai về nốt, trường độ nốt hay những ký hiệu sắc thái mạnh, nhẹ ... dần dần sẽ gặp nhiều trở ngại khi bắt đầu vào những bài phức tạp hơn.

### ***1.1.2. Phương pháp dạy học đàn piano***

Qua tìm hiểu ở nhiều tài liệu về phương pháp dạy học thì với đặc thù của bộ môn piano, tôi xin tổng hợp lại thành 2 nhóm phương pháp chính thường được sử dụng trong dạy học piano cho trẻ em:

*Nhóm phương pháp sư phạm:* Thường bao gồm phương pháp thuyết trình và phương pháp trực quan sinh động, nhóm phương pháp này nếu người thầy có thể sử dụng tốt có thể tạo hứng thú cho trẻ trong học tập.

*Nhóm phương pháp chuyên ngành:* Có 3 phương pháp chính thường được sử dụng đối với bộ môn piano đó là phương pháp xử lý tác phẩm, trình diễn tác phẩm, phương pháp thực hành luyện tập và phương pháp kiểm tra đánh giá.

Với một số phương pháp dạy học đã nêu trên, giáo viên cần nghiên cứu kỹ về tâm sinh lý của học sinh để có thể kết hợp và sử dụng được phương pháp dạy học một cách có hiệu quả, khoa học, đạt được hiệu quả cao trong quá trình dạy học.

## **1.2. Đặc điểm tâm sinh lý và khả năng âm nhạc của trẻ em**

### ***1.2.1. Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em***

#### ***1.2.1.1. Lứa tuổi Mẫu giáo: (từ 4 đến 6 tuổi)***

Sự phát triển trí não của trẻ trong giai đoạn này chưa phát triển nhiều, trẻ chỉ nhớ được những thứ đơn giản và phải được lặp lại nhiều lần. Trẻ chưa thể hiện được sự khéo léo và hướng tới độ chính xác trong các trò chơi.

Nhưng hơn thế nữa trẻ còn có thể vẽ tranh được lại những sự kiện đó mặc dù nét vẽ còn nguệch ngoạc.

Phát triển kỹ năng giao tiếp là một trong những đặc điểm tâm lý trẻ mầm non. Ở độ tuổi này, trẻ bắt đầu được giao tiếp nhiều hơn và rất hào hứng với việc này. Ngôn ngữ ở trẻ từ 4 đến 6 tuổi phát triển nhiều nhất. Ở giai đoạn này trẻ bắt đầu có sự phát triển cảm xúc, trong suốt thời kỳ này, trẻ thực sự hiểu rằng, cơ thể, trí óc, và cảm xúc của mình là của chính mình. Trẻ còn biết phân biệt giữa cảm giác hạnh phúc, buồn bã, sợ hãi, hoặc tức giận. Trẻ cũng bắt đầu xuất hiện nỗi sợ hãi đến từ những điều tự tưởng tượng ra, quan tâm cách người khác hành động và thể hiện tình cảm với những người thân quen. Và khi trẻ trở nên tự tin hơn, trẻ đồng thời cũng xử lý những cảm xúc của bản thân tốt hơn.

#### *1.2.1.2. Lứa tuổi học sinh Tiểu học: (từ 7 đến 12 tuổi)*

Về phần sinh lý ở lứa tuổi học sinh tiểu học lúc này hệ xương còn nhiều mô sụn, xương sống, xương hông, xương chân, xương tay đang trong thời kỳ phát triển (thời kỳ cốt hoá) nên dễ bị cong vẹo, gãy dập,... Hệ cơ đang trong thời kỳ phát triển mạnh nên các em rất thích các trò chơi vận động như chạy, nhảy, nô đùa,... Khi bước vào lứa tuổi tiểu học, các em đang bắt đầu hình thành sự tin tưởng đối với người lớn và bạn bè xung quanh. Lúc này các em đã dần dần không còn muốn loay quanh lẩn quẩn ở xó nhà góc bếp, bắt đầu thích làm quen nhiều bạn nhỏ và nhiều người lớn khác.

#### *1.2.1.3. Lứa tuổi THCS: (từ 12 đến 16 tuổi)*

Theo Phạm Việt Hoàn trong bài viết “Tâm lý lứa tuổi học sinh THCS” đăng trên trang 123doc.org :

Sinh lý của trẻ khi bước vào tuổi thiếu niên có sự cải tổ lại rất mạnh mẽ và sâu sắc về cơ thể, về sinh lý. Hệ xương đang diễn ra quá trình cốt hóa về hình thái, làm cho thiếu niên lớn lên rất nhanh, xương sọ phần mặt phát triển mạnh. Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi quan trọng do cấu

trúc bên trong của não phức tạp và các chức năng não phát triển. Cấu trúc của tế bào bán cầu đại não có những cấu trúc như trong cấu trúc tế bào não của người lớn. Số lượng dây thần kinh liên hợp tăng lên, liên kết các phần khác nhau của vỏ đại não lại. Điều đó tạo tiền đề cần thiết cho sự phức tạp hóa hoạt động phân tích, tổng hợp... của vỏ bán cầu đại não trong quá trình học tập.

Đồng thời ở giai đoạn này xuất hiện một yếu tố mới mà lứa tuổi trước chưa có, đó là thời kỳ các em bắt đầu phát dục, xuất hiện những khủng hoảng tuổi dậy thì, xét cả trên các mặt hoạt động hưng phấn, ức chế của hệ thần kinh cũng như các mặt phát triển khác của cơ thể về thể chất. Nguyên nhân của những thay đổi về sinh lý học trên chính là hoạt động của các nội tiết tố, đặc biệt là vai trò của nội tiết tố sinh trưởng và nội tiết tố giới tính.

Tâm lý ở lứa tuổi này rất phức tạp, lứa tuổi đặc biệt này được gọi bằng những các tên như: “thời kì quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi bất trị”, “tuổi khủng hoảng”. Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em. Đây là thời kì chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành.

### ***1.2.2. Khả năng Âm nhạc của trẻ em***

#### ***1.2.2.1. Năng khiếu về cao độ***

Khả năng nhận biết về cao độ của học sinh được thể hiện qua hai yếu tố, đó là khi nghe một cao độ, các em có thể nhắc lại được qua ghi âm hoặc có một giai điệu cho sẵn, các em cần xướng lên sao cho chính xác cao độ. Đó là hai phản xạ nhận biết cao độ khác nhau, một cách là nhận biết âm thanh từ giọng người hoặc từ đàn, đĩa nhạc (từ bên ngoài), một cách khác là từ phát ra âm thanh qua bài hát hoặc bài xướng âm và tự mình phải nghe để kiểm tra được cao độ đã phát ra. Yếu tố thứ hai thường khó hơn yếu tố thứ nhất bởi các em phải vừa phát ra âm thanh, vừa đồng thời phải kiểm tra và nhận biết được âm thanh phát ra đúng hay sai.

#### ***1.2.2.2. Năng khiếu về nhịp điệu***

Mặc dù khả năng nhận biết về nhịp điệu của các em có những đặc thù riêng khác với khả năng nhận biết về cao độ, nhưng trên thực tế, đa phần các em đã có năng khiếu về cao độ thì cũng có năng khiếu về nhịp điệu. Việc có những em chỉ giỏi một thứ hoặc cao độ hoặc nhịp điệu thường không chiếm số đông.

### *1.2.2.3. Năng khiếu diễn tả và thể hiện cảm xúc âm nhạc*

Đối với các em học sinh tại các Trung tâm âm nhạc, nhiều người cho rằng khi nói tới năng khiếu âm nhạc chỉ cần tập trung vào năng khiếu nhận biết cao độ và tiết tấu nhịp điệu. Qua phương pháp dạy học nhạc của Zoltan Kodaly và Carl Orff thì trên thế giới hiện nay, các nhà sư phạm âm nhạc rất quan tâm tới năng khiếu diễn tả và thể hiện cảm xúc âm nhạc. Nếu như khả năng nhận biết về cao độ và tiết tấu nhịp điệu rất có ích cho nhiều môn học khác như toán học... thì năng khiếu diễn tả và thể hiện cảm xúc âm nhạc có một tác dụng quan trọng trong giáo dục thẩm mỹ cho các em.

### ***1.2.3. Tác dụng của Piano đối với việc phát triển khả năng âm nhạc của trẻ em***

#### *1.2.3.1. Luyện tai nghe*

Âm nhạc có ảnh hưởng đến quá trình hoàn thiện cơ thể trẻ. Trước hết âm nhạc nói chung và piano nói riêng được coi là phương tiện tốt nhất để phát triển tai nghe. Khi một chiếc piano hoàn thiện về mặt âm thanh, nó sẽ cho ra âm thanh chuẩn. Khi trẻ đàn lên sẽ có được cao độ chính xác của nốt mà trẻ muốn nhấn.

#### *1.2.3.2. Phát triển trí não*

Khác với những môn học khác, khi chơi piano đòi hỏi học sinh thường phải vừa đọc nốt, tay vừa đánh, chân vừa nhấn theo phách. Đây là luyện mắt và bàn tay, bàn chân hay thậm chí là cả cơ thể để làm việc chặt chẽ với nhau. Bàn tay khi chơi cũng phải đánh độc lập, mỗi bàn tay thực hiện động tác hoàn toàn khác nhau để đánh những nốt khác nhau và phải học cách làm việc cùng nhau, kích thích nhiều phần của não bộ, phối hợp tay, mắt là một kỹ năng rất

có lợi để có được cho não có thể cải thiện thời gian phản ứng và làm việc, học tập năng suất. Thông qua hoạt động này, trẻ cũng có thể tăng cường các đường thần kinh giữa các bán cầu não trái và não phải.

### *1.2.3.3. Phát triển cảm xúc âm nhạc*

Âm nhạc làm cho cảm nhận của trẻ được sâu sắc hơn. Khi trình bày một tác phẩm trên đàn piano, trẻ sẽ phải cố gắng vận dụng mọi cách, phát huy nội lực của bản thân, phối hợp nhuần nhuyễn giữa hai tay để tạo ra một phần trình diễn tốt nhất có thể đối với trẻ, sau khi hoàn thành tác phẩm, trẻ có thể nhận biết được sự tán dương hay an ủi của người nghe. Ban đầu có thể trẻ sẽ bắt chước lại giáo viên hoặc nhân vật mà trẻ yêu thích, dần dần trẻ sáng tạo những điều mới theo ý của mình. Thực tế cho thấy những người hoạt động âm nhạc là những người linh hoạt trong ứng xử và cuộc sống. Có thể họ không giỏi về toán học hay các môn học khác nhưng họ lại rất nhanh nhạy với âm thanh.

## **1.3. Cơ sở thực tiễn**

### *1.3.1. Tình hình dạy học Piano tại một số trung tâm âm nhạc ở Hà Nội*

Nhận thấy nhu cầu học nhạc ngày càng lớn, các Trung tâm âm nhạc cũng ngày càng được phát triển, có những trung tâm mở ra tới vài chi nhánh tại các khu vực có nhu cầu của thành phố và uy tín như Music Talen, Adam Magic Music... Nhờ nhu cầu phát triển của xã hội trong việc học nhạc nói chung và học Piano nói riêng nên các Trung tâm đã có những đầu tư về chuyên môn, nâng cấp nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu học của các thành phần trong xã hội. Mặc dù các trung tâm này không đóng góp trực tiếp xây dựng nền âm nhạc chuyên nghiệp của nước nhà nhưng tính quảng bá và phổ cập âm nhạc đều đã đạt được. Một số em học sinh năng khiếu tại trung tâm ngoài việc học Piano với mục đích nâng cao dân trí thì những hạt nhân này lại chính là nguồn cung cấp thí sinh thi vào học chuyên nghiệp tại các trường nhạc chính quy.

### ***1.3.2. Khái quát về trung tâm Musicland Hà Nội***

Trung tâm Musicland được thành lập từ hơn chục năm nay, trung tâm đã tạo lập được uy tín về chất lượng giảng dạy cho học sinh tại thành phố Hà Nội. Thương hiệu của Trung tâm Musicland đã được nhiều bậc phụ huynh học sinh biết đến và gửi gắm con em mình học piano tại đây.

#### ***1.3.2.1. Địa điểm, cơ sở vật chất của Trung tâm***

Hiện nay trung tâm đang có 3 cơ sở, cơ sở 1 tại 166 - 168 Hào Nam, Quận Đống Đa, Hà Nội; Cơ sở 2 tại địa chỉ số 12C, ngõ 34, Nguyễn Thị Định, Quận Cầu Giấy, Hà Nội với; Cơ sở 3 tại số nhà A26, ngõ 6B, đường Nguyễn Khuyến - khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông. Các cơ sở đều có phòng học rộng rãi, thoáng mát, phòng đàn thì yên tĩnh, so với một số trung tâm dạy nhạc tại thành phố Hà Nội, sự trang bị cơ sở vật chất của Trung tâm Musicland là khá đầy đủ.

#### ***1.3.2.2. Tổ chức và lực lượng giáo viên***

Trung tâm Musicland tại Hà Nội hiện có 25 giáo viên chính thức, đã tham gia công tác giảng dạy lâu năm gồm 7 thạc sĩ, 18 cử nhân âm nhạc, ngoài ra còn có nhiều cộng tác viên mới ra trường đang thực tập lấy kinh nghiệm giảng dạy tại trung tâm. Đa số các giáo viên đều được học tập, rèn luyện tại các trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp như Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam, trường Đại học sư phạm Nghệ thuật Trung Ương... nên các thầy cô đảm bảo được về mặt chuyên môn cũng như chất lượng giảng dạy.

#### ***1.3.2.3. Xuất xứ và chất lượng học sinh đầu vào***

Đa phần các trẻ đến học tại trung tâm đều sống ở gần trung tâm và các khu vực lân cận, bố mẹ đều là công nhân viên chức hoặc là các thành phần kinh doanh khác nhau trong xã hội. Các bé đến trung tâm học đều từ 4 tuổi trở lên và không xuất thân từ gia đình âm nhạc, tuy nhiên với mong muốn nguyện vọng của phụ huynh là cho các bé được tiếp xúc với âm nhạc từ sớm. Sự tiếp

xúc sớm với âm nhạc thông qua bộ môn piano phần nào giúp cho sự phát triển một cách toàn diện về nhân cách của các em như: Đức - Trí - Thể - Mĩ .

### ***1.3.3. Thực trạng tại trung tâm Musicland Hà Nội***

#### *1.3.3.1. Khả năng học đàn piano của học sinh*

Học sinh piano tại Trung tâm Musicland đa phần là các em thuộc nhóm thứ hai (nhóm có năng khiếu tốt, không xuất thân gia đình âm nhạc, được tiếp xúc với âm nhạc, sống ở thành thị). Học sinh học tại đây thường được tiếp xúc với âm nhạc từ rất sớm, đây chính là điều kiện thuận lợi cho các em được tìm hiểu, gần gũi và yêu thích âm nhạc hơn.

#### *1.3.3.2. Chương trình đào tạo và giáo trình môn piano*

Hiện nay Trung tâm đang sử dụng hai loại giáo trình chính là giáo trình *Go Go piano* do TS. Nguyễn Tài Hưng chủ biên (phụ lục 5) và giáo trình *Methode Rose* là bộ giáo trình dạy piano nổi tiếng của Pháp. Ngoài hai giáo trình chủ yếu nói trên, các thầy cô dạy Piano còn nghiên cứu các tư liệu tham khảo khác để làm phong phú thêm nội dung giảng dạy.

#### *1.3.3.3. Tác dụng của Methode Rose trong dạy học piano tại Trung tâm Musicland*

Việc đưa giáo trình *Methode Rose* vào giảng dạy tại Trung tâm Musicland mang lại ích lợi lớn cho việc nâng cao chất lượng dạy học tại trung tâm. Trước hết, đây là một giáo trình nổi tiếng được sử dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Ngay tại Việt Nam, nhiều thầy cô giáo dạy học Piano tại các cơ sở đào tạo âm nhạc lớn như Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương... cũng đã sử dụng giáo trình này.

#### *1.3.3.4. Thực trạng dạy và sử dụng giáo trình*

Qua khảo sát một số giờ học tại trung tâm tôi nhận thấy một số điều:

Tổ chức lên lớp thường là các lớp được học ở hình thức cá nhân (1 thầy 1 trò) trong 50 phút hoặc hình thức lớp đôi (1 thầy 2 trò) trong 60 phút. Lịch

học thường là 1 tuần 2 buổi sau giờ hành chính (ngoài 17 giờ) các ngày trong tuần và cả ngày thứ 7 và chủ nhật.

Giáo trình trung tâm hiện sử dụng chính là hai loại giáo trình là Go Go Piano và Methode Rose. Đa phần giáo viên ở trung tâm thường sử dụng loại giáo trình giáo trình Go Go Piano cho học sinh từ 4 tuổi trở lên khi bắt đầu làm quen với bộ môn piano.

Qua các tiết dự giờ, chúng tôi ghi nhận những đóng góp và sự nỗ lực của giáo viên được phân công dạy trẻ trong những giờ học lên lớp, vì đặc trưng của từng lứa tuổi thường rất khác nhau nên giáo viên đã rất nhiệt tình trong việc tìm hiểu, làm quen với tâm lý của từng trẻ để giúp trẻ tiếp thu được những kiến thức mới. Tuy nhiên để cho giờ học piano đạt được hiệu quả cao hơn thì chúng ta cần tìm ra những phương pháp phù hợp với trẻ.

### **Tiểu kết**

Bộ môn piano ngày càng được nhiều người lựa chọn, không chỉ người lớn, người học chơi đàn chuyên nghiệp mà còn cả trẻ nhỏ. Các cha mẹ cũng hướng cho con của mình học chơi nhạc cụ này để có thể phát triển không chỉ năng khiếu mà còn trí tuệ và nhân cách.

TT Musicland Hà Nội là một trong những cơ sở giáo dục đào tạo nghệ thuật uy tín và có chất lượng. Với đội ngũ giảng viên nhiệt huyết, đã theo học tại các trường nghệ thuật chuyên nghiệp, có chuyên môn tốt. Ngoài ra cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại giúp cho quá trình dạy học tại trung tâm có phần lợi thế hơn các cơ sở đào tạo âm nhạc không chuyên khác.

Thực trạng việc sử dụng giáo trình Methode Rose tại Trung tâm Musicland Hà Nội có nhiều kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, nhất là trong việc sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo và có phương pháp dạy học phù hợp. Những vấn đề trên cần phải đi đến thống nhất để đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.



## Chương 2

# GIÁO TRÌNH METHODE ROSE VÀ VIỆC ỨNG DỤNG VÀO DẠY HỌC PIANO CHO TRẺ EM

Giáo trình giảng dạy piano rất đa dạng và phong phú kể cả trong đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp và trong đào tạo phổ cập, nâng cao dân trí. Hiện nay, tại các Trung tâm dạy đàn piano ở Hà Nội giáo trình được ứng dụng trong thực tế rất khác nhau.

### 2.1. Giới thiệu giáo trình Methode Rose

Giáo trình dạy Piano Methode Rose có tên đầy đủ là Methode Rose - Premiere Anne de Piano được biên dịch từ giáo trình dạy học đàn Piano nổi tiếng của Pháp Ernes Van de Velde. Đây là quyển sách dành cho người mới bắt đầu. Giáo trình Piano Methode Rose - tiếng Việt còn được gọi là “*Phương pháp hoa hồng*” chủ yếu được sử dụng để giảng dạy trong năm thứ nhất học đàn Piano. Giáo trình học piano Methode Rose đã được biên dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau như tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Nhật và đặc biệt đã được in ra chữ nổi Braille dành cho người khiếm thị.

Methode Rose là tập giáo trình hướng dẫn học đàn piano bao gồm những nội dung sau:

Chương 1: Những kiến thức âm nhạc cơ bản quan trọng mà mọi người cần biết. Ngoài ra, sách còn diễn giải một cách khoa học về cây đàn piano, đồng thời cung cấp cho người học kiến thức phổ thông về một số nhạc cụ phổ biến nhất trên thế giới.

Chương 2: Hướng dẫn các kiến thức lý thuyết âm nhạc cơ bản ngắn gọn nhất để giúp việc học tập, tự nghiên cứu đạt hiệu quả cao, Các chương còn lại sẽ hướng dẫn một số kỹ năng trong đàn piano. Phần phụ lục sẽ cung cấp các tác phẩm âm nhạc cổ điển nổi tiếng và sơ lược tiểu sử về những nhạc

sĩ nổi tiếng nhất thế giới qua các thời kì lịch sử âm nhạc giúp người học tham khảo thêm.

## **2.2. Phân tích nội dung giáo trình**

Phương pháp và chương trình giảng dạy của giáo trình Methode Rose được cấu trúc theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, theo lối móc xích: Học sinh cần nắm vững kiến thức của bài trước rồi mới hiểu và sang bài tiếp theo được. Thông qua giáo trình học sinh sẽ được học kỹ năng nghe, nhận biết, thuộc lòng các ký tự âm nhạc, cao độ, tiết tấu... kỹ thuật chuyển ngón, biểu diễn độc tấu và hòa tấu nhạc cụ.

### **2.2.1. Cấu trúc của giáo trình**

Bộ giáo trình không tuân theo một cấp độ nhất định nào mà chỉ là đưa ra những kiến thức, bài tập theo một trình tự hợp lý. Giáo trình được chia làm 3 phần gồm: Phần mở đầu, phần bài học về kiến thức và phần bài tập rèn luyện.

### **2.2.2. Tiết tấu và trường độ**

- Trình độ 1,2,3 với những âm hình tiết tấu đơn giản: tròn, trắng, đen.
- Trình độ 4,5,6: với những âm hình tiết tấu nâng cao hơn: móc đơn, dấu chấm đôi...

## **2.3. Ứng dụng giáo trình Methode Rose tại Trung tâm Musicland, Hà Nội**

Việc ứng dụng giáo trình Methode Rose tại Trung tâm Musicland, Hà Nội qua thực tế dạy học đã được chứng minh là cần thiết. Tuy nhiên, về tính năng và tác dụng của giáo trình này còn nhiều giáo viên chưa hiểu rõ. Trong giáo trình Methode Rose chúng ta thấy rõ hai nội dung cơ bản, đó là phần bài tập nhằm phát triển khả năng kỹ thuật của học sinh và phần tác phẩm nhằm phát triển khả năng thể hiện cảm xúc âm nhạc của học sinh.

### **2.3.1. Phần luyện kỹ thuật, luyện ngón**

- **Trình độ 1:** Các bài luyện ngón ở trình độ 1 chủ yếu là các đoạn nhạc không phân câu, cách nốt tiến hành đi liền bậc hoặc chỉ cách nhau tối đa là quãng 5 vì ngón tay của các em còn ngắn và bàn tay còn nhỏ.
- **Trình độ 2:** Các bài luyện ngón vừa giúp học sinh phát triển kỹ thuật với cách đàn trên cả 2 khóa cùng lúc (thường là tay phải đàn khóa Sol, tay trái đàn khóa Fa) vừa là để học sinh làm quen với nhịp điệu.
- **Trình độ 3:** Các dạng bài tập luyện ngón nhưng cao độ nốt cách nhau xa hơn (trong âm vực một quãng 6).
- **Trình độ 4:** Học sinh bắt đầu được học về dấu móc đơn, các nhịp và tiết tấu mới (nhịp 3/8, nhịp 6/8). Bài tập cần luyện về dấu móc
- **Trình độ 5:** Ở trình độ này học sinh cần luyện thêm về các kỹ thuật giãn ngón, rút ngón và đặc biệt thêm các nốt hợp âm (gồm nhiều nốt) bắt đầu xuất hiện. Bài tập cần luyện về giãn ngón tay (bài 1,2) và đệm hợp âm (bài 3,4) trang 40.
- **Trình độ 6:** Trong trình độ 6, chúng ta cần tổng hợp tất cả các kiến thức, các dạng kỹ thuật mà học sinh đã học trước đó sẽ được triển khai thêm, và để học sinh đạt đến độ hoàn thiện về ngón tay khi đàn thì học sinh lúc cần phải luyện cả cường độ mạnh nhẹ khác nhau khi ngón tay bấm xuống phím đàn. Bài tập về các dấu thay đổi cường độ cần luyện.

### **2.3.2. Phần tác phẩm**

- **Trình độ 1:** Ở trình độ này giáo trình chưa đưa các tác phẩm vào mà thay vào đó là nhạc phẩm cho 2 người đàn (thầy và trò) trong đó giáo viên chủ yếu đóng vai trò đệm hòa âm và giữ nhịp cho học sinh đánh giai điệu để nhằm mục đích tạo sự hứng thú cho học sinh, tạo sự mới mẻ cho bài học.
- **Trình độ 2:** Với những đoạn trích nhỏ để học sinh làm quen với cách đánh trên 2 khóa nhạc, giữa tay phải và tay trái.
- **Trình độ 3:** Những nhạc phẩm có giai điệu hay hơn, phần đệm tay trái khó hơn.

- **Trình độ 4:** Những đoạn nhạc có thêm tiết tấu móc đơn, nhịp 3/8, 6/8, dấu chấm dôi và dấu thăng.
- **Trình độ 5:** Yêu cầu kỹ thuật ngón tay tốt hơn để đánh được những giai điệu quãng xa và các hợp âm.
- **Trình độ 6:** Các bản nhạc phức tạp hơn kết hợp với ký hiệu sắc thái mạnh nhẹ của từng đoạn.

### **2.3.3. Đánh giá chung về nội dung giáo trình**

- *Ưu điểm:*

Giáo trình Methode đã đưa ra được một hệ thống kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh. Các bài đầu có quy định số ngón giống nhau từ Đô - Sol giúp cho người học có được cảm giác ngón tay, nhanh làm quen được với phím đàn. Bắt đầu từ trình độ 3 các quy định số ngón mới bắt đầu giãn ra, mở rộng hơn để người học từng bước làm quen “đánh đến đâu chắc đến đấy” về ngón tay, học sinh sẽ không bị quá căng thẳng vì kiến thức được đưa vào dần dần mà không phải mỗi bài một kỹ thuật mới khác nhau.

- *Hạn chế:* Bên cạnh những ưu điểm nói trên thì giáo trình Methode Rose cũng còn tồn tại hạn chế nhất định, đó là việc không có hệ thống lý thuyết âm nhạc phù hợp để có thể giải nghĩa cho các kí hiệu mới xuất hiện trong bài một cách đầy đủ. Việc này đôi khi cũng gây khó khăn nhất định đối với những học sinh chưa học qua lý thuyết âm nhạc cơ bản hay tự học.

### **2.3.4. Hướng dẫn luyện tập**

#### **2.3.4.1. Tư thế đàn**

Tư thế ngồi trong học piano vô cùng quan trọng, hai yếu tố này tạo thành ranh giới trong học sinh giữa một buổi chơi đàn đầy thú vị, hấp dẫn hoặc sẽ là một buổi chơi đàn đau đớn. Tư thế ngồi, vận động chính xác và cách bố trí cơ thể thích hợp là 2 yếu tố quan trọng để tránh bị đau lưng, cổ, vai và ảnh hưởng đến sức khỏe. Khi ngồi đàn, giáo viên nên hướng dẫn cho học sinh ngồi chính giữa ghế đàn và chỉ ngồi nửa phần trước của ghế, tư thế

ngồi phải giữ cho lưng ở tư thế thẳng, đầu hơi cúi về phía trước, không được chùn lưng, cong lưng, điều này sẽ làm xấu tư thế chơi piano cũng như lâu ngày sẽ làm lưng bạn bị khom. Giữ cho vai thấp xuống và thả lỏng, việc này sẽ giúp đôi tay khi đàn sẽ thêm linh hoạt, nếu như học sinh gồng vai hay vai hơi cao sẽ làm đôi tay của các em ở tư thế gồng theo.

Vị trí từ khuỷu tay đến cổ tay (cánh tay) phải song song với mặt sàn. Khuỷu tay đặt ra phía trước một chút so với mặt. Khi di chuyển cánh tay để bấm các phím, giữ cho 2 khuỷu tay thẳng hàng và 2 bàn tay thẳng hàng. Tư thế tay này sẽ giúp học sinh giảm độ căng lên vai và cánh tay. Vị trí khuỷu tay không quá cao cũng không quá thấp, đảm bảo cho việc đánh đàn. Chân luôn đặt trên mặt sàn, chân phải hơi choãi ra phía trước, điều này giúp chân bạn có thể linh hoạt khi đạp pedal, còn đối với học sinh nhỏ tuổi chân chưa chạm đất thì nên có một chiếc ghế nhỏ để chân lên để có thể tiện cho việc dậm phách chân theo nhịp hướng dẫn của thầy cô. Có thể giáo viên không dùng ghế thay vào đó giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh vắt chéo hai cổ chân vào nhau giữ cho yên tại chỗ, để tránh đung đưa chân làm giảm sự tập trung khi học sinh đàn.

#### 2.3.4.2. *Luyện tai nghe*

Việc rèn luyện tai nghe và phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc có thể thông qua việc thị phạm của giáo viên hướng dẫn hay cũng có thể qua việc nghe, xem các nghệ sĩ trong nước và quốc tế biểu diễn. Học sinh còn có thể được rèn luyện tai nghe qua quá trình tự tích lũy của bản thân... Qua các giờ học luyện tai nghe, quá trình đào tạo được chuyển thành quá trình tự đào tạo; học sinh từ chỗ bị động lệ thuộc hoàn toàn vào giáo viên đã chủ động, tích cực trong học tập.

#### 2.2.5.3. *Luyện ngón*

Đối với mỗi người đam mê âm nhạc, việc bắt đầu chơi 1 loại nhạc cụ nào đó, vấn đề luyện ngón là rất quan trọng, nhất là đối với đàn Piano. Những

bài luyện ngón piano sẽ giúp tay bạn trở nên linh động hơn trong việc sử dụng đàn. Bàn tay nhanh nhẹn hơn sẽ giúp các bạn không còn khó khăn khi bắt tay vào tập các bản nhạc mà mình yêu thích.

Trước khi bắt đầu vào bài học luyện ngón đàn Piano giáo viên cần giới thiệu và phải chắc chắn rằng học sinh đã thuộc 5 nốt nhạc từ Đô - Sol tương đương với 5 ngón tay, cho học sinh tập luyện nhiều lần cho thành thạo. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh kiểm soát được lực đánh của 5 ngón tay lên những nốt tương ứng phải theo một lực nhất định, tức cường độ âm thanh chúng đều giống nhau. Khi đánh ngón tay lên bàn phím cần phải đặt đúng tư thế, ngón tay phải thẳng trục diện với phím đàn piano, bung ra một lực ổn định và không được kéo thả phím từ ngón này sang phím khác.

Lưu ý: Giáo viên nên hướng dẫn cho học sinh tập luyện ngón theo cấp độ từ dễ rồi đến khó dần để có thể nắm vững bài bản, và điều này vừa tạo cho bạn một cảm giác thoải mái cũng như sẽ làm ngón tay sẽ lưu nhớ vị trí các nốt một cách dễ dàng, không tạo tâm lý quá sức đối với học sinh đến khi người học có thể chơi mà không cần suy nghĩ đến nốt. Học đàn piano không phải chỉ cần sự khéo léo mà cần người học có tính kiên trì và siêng năng.

#### *2.3.4.3. Luyện cách đọc nhạc và thị tấu;*

Thị tấu là khả năng đọc bản nhạc và đồng thời thao tác lên một nhạc cụ dựa theo bản nhạc mới đó. Khả năng thị tấu rất quan trọng trong học đàn piano nhất là đối với người mới bắt đầu và đang theo học cổ điển. Rèn luyện khả năng thị tấu là cả quá trình luyện tập bền bỉ và lâu dài. Chúng ta có thể hình dung việc đọc một bản nhạc cũng như đọc một bài văn, bài thơ... Muốn đọc được bài văn đó chúng ta phải đọc được các chữ cái từng chữ, từng chữ một. Chính vì vậy đọc nhạc và thị tấu được là vô cùng quan trọng trong học đàn piano. Đầu tiên chúng ta cần cho học sinh làm quen với phím piano ở một mức độ tương đối, tức là học sinh có thể bấm chính xác các nốt trên bàn phím piano một cách nhuần nhuyễn mà không cần phải nhìn vào phím (hoặc

chỉ liếc sơ qua thật nhanh). Ngoài ra, học sinh cần làm quen với các khóa được dùng phổ biến nhất là khóa Fa và khóa Sol; các dấu hóa cũng rất cần thiết. Sau đó cho học sinh luyện ngón đều đặn và liên tục, nên tập từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ chậm đến nhanh. Nên cho học sinh tập dần dần khi ngón tay đã quen với phím đàn thì khi đó âm lượng khi đàn sẽ tự khắc được cải thiện.

## Tiểu kết

Qua những phần đã trình bày ở chương 2, chúng tôi đã giới thiệu và phân tích các chương trình có trong giáo trình Methode Rose từ Trình độ một tới Trình độ sáu theo tứ tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Qua thực tế giảng dạy Piano cho các em học sinh tại Trung tâm Musicland, tôi nhận thấy đây là một quyển giáo trình tương đối phù hợp với trình độ học sinh mới học piano năm đầu. Trong giáo trình Piano Methode Rose này, ngoài việc đưa ra những bài tập về kỹ thuật, về những tiết tấu điển hình cần luyện tập và xử lý thuần thục còn có những tiểu phẩm nước ngoài khiến cho các em thêm hào hứng học tập. Trong đó, bản thân học viên thấy có những bài hòa tấu giữa học sinh đi giai điệu bên trên và thầy giáo đệm đàn ở bên dưới. Đây là hình thức học tập có mối quan hệ tương tác giữa thầy và trò khiến các em thêm hào hứng trong học đàn.

Trong nội dung của giáo trình, tính hệ thống trong cách sắp xếp các bài tập, bài học là rất hợp lý với thực tiễn học đàn của học sinh Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả luận văn đã đi sâu phân tích về phương pháp luyện tập và xử lý một số tác phẩm trên đàn piano giúp ích cho các giáo viên mới và học sinh tại Trung tâm. Việc áp dụng dạy một số bài tập mẫu (giáo án mẫu) đã được đưa vào phần thực nghiệm sư phạm giúp cho các giáo viên trẻ và người học có thể khai thác một cách triệt để các kiến thức có trong quyển giáo trình. Với lượng kiến thức phân bố khoa học của giáo trình Piano Methode Rose, giáo viên cần nghiên cứu tự điều chỉnh một cách hợp lý lượng kiến thức đối với năng lực và khả năng nhận thức của mỗi cá nhân học sinh và có những hướng dẫn cụ thể để học sinh tự học tập và rèn luyện tại nhà.

Trong quá trình tiến hành thực nghiệm sư phạm trong dạy học tại Trung tâm, chúng tôi đã minh chứng cho hiệu quả thực tế của giáo trình này qua kết quả của nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng. Cũng qua kết quả khả quan này, học sinh Piano, phụ huynh học sinh, các giáo viên và lãnh đạo



Trung tâm Musicland sẽ hoàn toàn yên tâm với việc sử dụng giáo trình Methode Rose.

Qua thực tế dạy học, hầu như các giáo viên đều ứng dụng khá tốt khi giảng dạy quyền giáo trình Methode Rose, nhưng bên cạnh đó cũng còn một số vấn đề còn tồn tại, bất cập trong khi dạy nội dung bài học mới. Đề tài đã hướng dẫn giáo viên triển khai bài học và thực nghiệm đối với các học sinh tại trung tâm. Quy trình thực nghiệm được xây dựng và triển khai đúng các bước yêu cầu cơ bản. Thông qua kết quả đạt được, chúng tôi hi vọng các giáo viên sẽ tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện trong dạy học đối với giáo trình Methode Rose.

## KẾT LUẬN

Không phải tự nhiên mà piano được mệnh danh là ông hoàng của các nhạc cụ phương Tây. Cho đến ngày nay, trải qua nhiều thế kỷ hình thành và phát triển, Piano trở nên một nhạc cụ được nhiều người yêu thích trên phạm vi toàn thế giới. Tại Việt Nam, phong trào học Piano ngày càng phát triển, bên cạnh các đối tượng học chuyên nghiệp thì đối tượng mong muốn học tập để nâng cao tri thức về âm nhạc cũng ngày một nhiều. Chính vì lý do trên mà các Trung tâm dạy đàn Piano ngày càng phát triển mở rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Học piano giúp mang lại nhiều lợi ích tốt cho người học, đặc biệt là ở trẻ em khi giúp cho các em được phát triển một cách toàn diện như trí nhớ âm nhạc, cảm xúc âm nhạc... Việc đào tạo Piano tại các Trung tâm âm nhạc giúp ích rất nhiều cho tiến trình phổ cập hóa âm nhạc tại Việt Nam. Trước những nhu cầu ngày càng lớn của xã hội, yêu cầu chất lượng giáo dục cũng cần được nâng cao như hiện nay, bộ môn piano cũng cần phải ngày càng hoàn thiện hơn về nội dung và kiến thức.

Qua kết quả nghiên cứu ở chương 1 và chương 2, chúng tôi đã giới thiệu và phân tích được các nội dung có trong quyển giáo trình, các kỹ thuật diễn tấu cần luyện tập trên đàn piano, các kiến thức và các tác phẩm có liên quan đến nội dung bài học. Đặc biệt, trong chương 2, chúng tôi đã giới thiệu và phân tích các chương trình có trong giáo trình Methode Rose từ Trình độ một tới Trình độ sáu theo tứ tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Bên cạnh đó chúng tôi đưa ra các phương pháp luyện tập trên đàn piano sao cho hiệu quả. Hướng dẫn giáo viên nên nghiên cứu, kết hợp các môn kiến thức âm nhạc khi dạy piano, sao cho giáo viên không còn gặp khó khăn khi bắt đầu triển khai bài học để có được sự cân bằng giữa lý thuyết, các bài tập và các nhạc phẩm có trong quyển giáo trình Methode Rose giúp cho học sinh có sự hứng thú, tránh sự nhàm chán trong quá trình học tập.

Tuy kết quả thực nghiệm sư phạm đã có được những kết quả nhất định, nhưng đây chỉ là những kết quả ban đầu và trong phạm vi hạn hẹp. Do đó, chúng tôi vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu và triển khai ở quy mô lớn hơn với sự góp ý của đồng nghiệp để tiếp tục có những điều chỉnh sao cho hợp lý giúp cho quá trình dạy học đối với giáo trình Methode Rose. Cũng qua đề tài nghiên cứu này, chúng tôi hy vọng sẽ nhận được sự ủng hộ của học sinh Piano, phụ huynh học sinh, các giáo viên và lãnh đạo Trung tâm để có điều kiện hoàn thiện hơn nữa nội dung và phương pháp dạy Piano tại Trung tâm Musicland.